



HỢP ĐỒNG MẪU HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

Mã hiệu: HĐ/ICA-1.0
Số trang: Page 1 of 9
Ban hành/Sửa đổi: 00/02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG

Số:/RA-ĐL/ICORP-[Tên viết tắt ĐL]/[năm ký hợp đồng]

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023 thay thế Luật số 51/2005/QH11 từ ngày 01/07/2024;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các Bên.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (Sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) được lập và ký vào ngày tháng năm, tại Hà Nội, giữa Các Bên gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ICORP

Địa chỉ: Số 32/21 Phố Trương Công Giai, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Địa chỉ VPGD: Tầng 3 số 112 Phố Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Đại diện: Ông (Bà) **TRẦN VĂN TÙNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Mã số thuế: 0106870211 Điện thoại: 190000099
Số tài khoản: 19036187391011
Mở tại: TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - PGD Trần Thái Tông

BÊN B:

Địa chỉ ĐKKD:
Địa chỉ GD:
Đại diện: Ông (Bà) Chức vụ:
Mã số thuế:
Điện thoại:
Số tài khoản:
Mở tại:

Hợp đồng đại lý được thành lập thành văn bản với các nội dung được các bên thống nhất như sau:

ĐIỀU 1. DIỄN GIẢI CÁC THUẬT NGỮ TRONG HỢP ĐỒNG

- **Bên A:** Là đơn vị sản xuất và cung cấp dịch vụ, phần mềm;
- **Bên B:** Là đơn vị hợp tác kinh doanh với Bên A để cung cấp dịch vụ, phần mềm của Bên A;
- **Bên A và Bên B:** Sau đây được gọi chung là “Các Bên” hoặc “Hai Bên”, và được gọi riêng là “Bên”, tùy thuộc vào từng ngữ cảnh cụ thể;
- **Dịch vụ, phần mềm:** Là sản phẩm dịch vụ phần mềm của Bên A trong phạm vi hợp tác;
- **Khách hàng:** Là tổ chức hoặc cá nhân sử dụng dịch vụ, phần mềm của Bên A cung cấp;

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP TÁC

2.1. Bên A đồng ý hợp tác với Bên B để cung cấp dịch vụ, phần mềm của Bên A cho khách hàng bao gồm các dịch vụ như sau:

STT	Tên Dịch vụ, phần mềm
1	Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng I-CA
2	Phần mềm hóa đơn điện tử VietInvoice
3	Phần mềm kê khai Bảo Hiểm Xã Hội (I-VAN)
4	Phần mềm Hợp đồng điện tử eContract
5	Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân
6	Phần mềm quản lý hóa đơn điện tử đầu vào Icorpinvoice

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được Bên A công bố trên website tại địa chỉ “<https://icorp.vn>” và thông báo bằng văn bản tới Bên B trong từng thời kỳ.

2.2. Nội dung công việc Bên B thực hiện, bao gồm:

- Tìm kiếm khách hàng và giới thiệu sản phẩm, tư vấn, hướng dẫn cho khách hàng mua và sử dụng dịch vụ của Bên A;
- Cung cấp cho khách hàng các thông tin về chương trình khuyến mại dịch vụ, phần mềm theo chính sách của Bên A.
- Bên B thực hiện việc thu và kiểm tra hồ sơ, xác minh thông tin khách hàng và chăm sóc khách hàng trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**3.1. Quyền của Bên A**

- Ban hành các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng và đại lý, đối tác.
- Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ chính xác thông tin, hồ sơ khách hàng, thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên tại Hợp đồng này.
- Thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, chính sách và hoạt động triển khai các chương trình bán hàng của Bên B trong suốt thời gian hợp tác.

- Đơn phương tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng này hoặc các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước. Bên A sẽ có thông báo bằng văn bản cho Bên B ít nhất 03 ngày trước ngày dự định chấm dứt hợp đồng.
- Đơn phương tạm ngừng hoặc thu hồi/hủy dịch vụ của những khách hàng Bên B phát triển được nếu Bên B không thanh toán đầy đủ công nợ cho bên A và không nộp đầy đủ hồ sơ bản cứng, bản mềm về cho bên A, hoặc bên B không tuân thủ đầy đủ các quy định về cung cấp dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018; Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 và các thông tư văn bản quy định về dịch vụ chữ ký số. Trường hợp này bên B chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm đối với khách hàng.
- Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ công nợ khi hai Bên chấm dứt hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Đảm bảo duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Cung cấp hệ thống quản lý bán hàng để thuận tiện cho Bên B trong việc đăng ký và quản lý khách hàng của mình.
- Cung cấp đầy đủ tài liệu sản phẩm, quy trình, quy định có liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Đào tạo nghiệp vụ và hỗ trợ Bên B trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- Tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng. Chuyển tiếp các khiếu nại và ý kiến phản hồi này cho Bên B trong trường hợp cần được Bên B phối hợp giải quyết. Phối hợp với Bên B tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng nằm ngoài khả năng giải quyết của Bên B trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- Chốt đối soát hàng tháng và xuất hóa đơn tài chính (nếu có).

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B

- Được yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu sản phẩm, quy trình, quy định có liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Được yêu cầu Bên A tổ chức đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
- Được hưởng thù lao bán hàng và các chi phí hợp lý khác theo quy định của Hợp đồng.
- Được tham gia các chương trình khuyến mãi, khuyến khích bán hàng của Bên A.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Tư vấn, triển khai dịch vụ, bàn giao và nghiệm thu, cài đặt và hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên A. Đảm bảo chất lượng dịch vụ và uy tín, thương hiệu của Bên A.
- Sử dụng hợp đồng mẫu của bên A để ký hợp đồng với khách hàng hoặc hợp đồng ký với đại lý cấp dưới.
- Công bố quy trình cấp chứng thư số I-CA tại trụ sở hoặc văn phòng làm việc của bên B trong suốt thời gian hợp tác.

- Bên B chỉ được phép cấp chữ ký số HSM cho khách hàng trên thiết bị HSM của khách hàng hoặc trên thiết bị HSM khách hàng thuê của đại lý hoặc thuê của nhà cung cấp. Việc sử dụng thiết bị HSM, tạo khóa và lưu trữ phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ công nợ cho bên A theo quy định tại Điều 6.2 của hợp đồng này.
- Xác minh thông tin khách hàng, kiểm tra hồ sơ và tổng hợp hồ sơ của khách hàng đầy đủ và chuyển toàn bộ hồ sơ hợp lệ cũng như thanh toán phí dịch vụ về cho Bên A theo quy định.
- Tuân thủ nghiêm túc quy định về quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng của Nhà cung cấp. Tuân thủ quy định về phối hợp cung cấp dịch vụ giữa Hai Bên .
- Quản lý bảo mật tài khoản truy cập Hệ thống quản lý bán hàng để phục vụ quá trình cung cấp dịch vụ.
- Phối hợp với Bên A thực hiện triển khai các đợt khuyến mãi, chăm sóc khách hàng tùy theo từng chương trình cụ thể do Hai Bên thỏa thuận.
- Tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng. Chuyển tiếp các khiếu nại và ý kiến phản hồi này cho Bên A trong trường hợp cần được Bên A hỗ trợ, giải quyết.
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc triển khai hoạt động bán hàng tới các khách hàng của mình.

ĐIỀU 5. GIÁ DỊCH VỤ

5.1. Giá dịch vụ

- Đối với dịch vụ hoặc gói dịch vụ hợp tác chia sẻ tỷ lệ dựa trên giá niêm yết của sản phẩm thì Bên B được hưởng hoa hồng bán hàng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dịch vụ niêm yết tương ứng với thuê bao mà bên B phát triển được trong tháng (không bao gồm giá trị thiết bị token/smartcard, các khoản thuế, phí...).
- Tỷ lệ chia sẻ được hai bên thống nhất tại đối soát thuê bao từng tháng.
- Đối với dịch vụ hoặc gói dịch vụ không tính theo tỷ lệ chia sẻ thì sẽ được áp dụng theo giá bán đối với từng gói dịch vụ và được quy định tại các phụ lục kèm theo của hợp đồng này.

5.2. Điều kiện hưởng hoa hồng

- Thuê bao được tính đối soát để hưởng hoa hồng phải là thuê bao hợp lệ, có đủ các giấy tờ cần thiết (theo quy định của pháp luật và Nhà cung cấp) và đã ghi nhận trạng thái kích hoạt thành công dịch vụ trên hệ thống.
- Bên B được hưởng chính sách hoa hồng khi bên B hoàn thành các nội dung hợp tác đã quy định tại Điều 2 và Điều 4 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. ĐỐI SOÁT VÀ THANH TOÁN

6.1 . Trường hợp bên B xuất hóa đơn cho khách hàng

6.1.1. Quy trình đối soát và xuất hóa đơn

Hai Bên tiến hành đối soát các thuê bao phát sinh của tháng N hoàn thành trước ngày 15 của tháng N+1. Việc đối soát này sẽ được Hai Bên thống nhất và lập thành Biên bản để làm căn cứ xác định công nợ, tính thù lao cho đại lý và tính phí thuê dịch vụ chăm sóc khách hàng (nếu có). Các bước tiến hành như sau:

- + Bước 1: **Ngày 01 đến ngày 10 của tháng N+1**, Bên A gửi cho Bên B bản đối soát thuê bao và công nợ gồm: danh sách thuê bao mà Bên B đã bán được trong tháng, phí dịch vụ, phí khác (nếu có), công nợ cần thanh toán hoặc đối trừ.

- + Bước 2: Sau khi kiểm tra và thống nhất với nội dung tại các Bản đối soát trên thì Bên B ký bản đối soát và gửi lại cho Bên A trước ngày **20** của tháng N+1.
- + Bước 3: Căn cứ vào bản đối soát đã ký mà Bên B gửi lại, Bên A tiến hành xuất hóa đơn điện tử và gửi hóa đơn điện tử kèm bản đối soát đã ký đầy đủ chữ ký hai Bên cho bên B trước ngày 25 của tháng N+1.

6.1.2. Quy trình thanh toán

- Dựa vào bản đối soát công nợ đã xác nhận giữa 02 Bên, bên A sẽ gửi đề nghị thanh toán bản scan qua email (hoặc gửi Zalo) để làm căn cứ thanh toán công nợ.
- Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên B xác nhận đồng ý với bản đối soát công nợ.
- Trường hợp thanh toán chậm thì bên B thanh toán chậm chịu phạt 0.05%/ngày giá trị thanh toán chậm. Tổng giá trị chậm không được vượt quá 30 ngày. Quá thời gian 30 ngày chậm thanh toán mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì các điều khoản về Bảo lãnh thanh toán, Chấm dứt hợp đồng sẽ được thực thi và Bên A có thể khởi kiện Bên B ra Tòa án Kinh tế.
- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt. Thông tin tài khoản thanh toán của Bên A:
 - + Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ICORP**
 - + Số tài khoản: **19036187391011**
 - + Tại: TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hoàng Quốc Việt - PGD Trần Thái Tông

6.2. Trường hợp bên A xuất hóa đơn cho khách hàng

6.2.1. Quy trình đối soát và xuất hóa đơn

Hai Bên tiến hành đối soát các thuê bao phát sinh của tháng N hoàn thành trước ngày 15 của tháng N+1. Việc đối soát này sẽ được Hai Bên thống nhất và lập thành Biên bản để làm căn cứ xác định công nợ, tính thù lao cho đại lý và tính phí thuê dịch vụ chăm sóc khách hàng (nếu có). Các bước tiến hành như sau:

- + Bước 1: **Ngày 01 đến ngày 10 của tháng N+1**, Bên A gửi cho Bên B bản đối soát thuê bao và công nợ gồm: danh sách thuê bao mà Bên B đã bán được trong tháng, phí dịch vụ, phí khác (nếu có), công nợ cần thanh toán hoặc đối trừ.
- + Bước 2: Sau khi kiểm tra và thống nhất với nội dung tại các Bản đối soát trên thì Bên B ký bản đối soát và gửi lại cho Bên A trước ngày **20** của tháng N+1.
- + Bước 3: Căn cứ vào bản đối soát đã ký, Bên B tiến hành xuất hóa đơn điện tử cho Bên A và gửi hóa đơn điện tử kèm bản đối soát đã ký đầy đủ chữ ký hai bên cho bên A trước ngày 25 của tháng N+1.

6.2.2 Quy trình thanh toán

- Dựa vào bản đối soát công nợ đã xác nhận giữa 02 Bên, Bên được nhận tiền sẽ gửi đề nghị thanh toán bản scan qua email (hoặc gửi Zalo) cho bên phải thanh toán để làm căn cứ thanh toán công nợ.
- Trường hợp khách hàng thanh toán 100% tiền vào tài khoản của bên A thì bên A có trách nhiệm thanh toán lại số tiền hoa hồng (chiết khấu) bên B được hưởng vào tài khoản của bên B.

- Trường hợp khách hàng thanh toán một phần tiền hoặc toàn bộ số tiền cho bên B, thì bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền này vào tài khoản của bên A, sau đó bên A sẽ thanh toán lại số tiền hoa hồng (chiết khấu) mà bên B được hưởng vào tài khoản của bên B.
- Các bên có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho bên còn lại trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên xác nhận bản đối soát công nợ.
- Trường hợp thanh toán chậm thì bên nợ sẽ chịu phạt 0.05%/ngày giá trị thanh toán chậm. Tổng giá trị chậm không được vượt quá 30 ngày. Quá thời gian 30 ngày chậm thanh toán mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì các điều khoản về Bảo lãnh thanh toán, Chấm dứt hợp đồng sẽ được thực thi và Bên A có thể khởi kiện Bên B ra Tòa án Kinh tế.
- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt. Thông tin tài khoản thanh toán của Bên A:
 - + Tên đơn vị thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN ICORP
 - + Số tài khoản: 19036187391011
 - + Tại: TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hoàng Quốc Việt - PGD Trần Thái Tông

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN**ĐIỀU 8. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 8.1.** Trường hợp bất khả kháng là các trường hợp xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và ngoài tầm kiểm soát của một trong các Bên, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm và không giới hạn như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm hoạ, dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ, thay đổi pháp luật;
- 8.2.** Nếu một trong các Bên không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do trường hợp bất khả kháng, thì Bên xảy ra trường hợp bất khả kháng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do trường hợp bất khả kháng và trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng, chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra trường hợp bất khả kháng;
- 8.3.** Bên thông báo việc không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình do trường hợp bất khả kháng có nghĩa vụ phải bằng mọi nỗ lực để giảm thiểu thiệt hại của trường hợp bất khả kháng đó;
- 8.4.** Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, các Bên sẽ ngay lập tức trao đổi ý kiến với nhau về việc thực hiện Hợp đồng, và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt trường hợp bất khả kháng, hoặc khi trường hợp bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp:

- 9.1.** Các Bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ đối với nhau trong Hợp đồng;
- 9.2.** Đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi một Bên vi phạm nghĩa vụ là điều kiện chấm dứt theo quy định tại Hợp đồng;
- 9.3.** Một trong các Bên giải thể hoặc phá sản; trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các Bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

- 9.4. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
9.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 10.1. Hợp đồng này có thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ký và được tự động gia hạn nếu không Bên nào có văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng;
10.2. Thời hạn cho mỗi lần tự động gia hạn là 01 (một) năm một.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vấn đề gì nảy sinh thì các Bên sẽ cùng bàn bạc, thống nhất và tìm giải pháp khắc phục. Trong trường hợp nảy sinh tranh chấp mà các Bên không thể cùng nhau thương lượng giải quyết được thì các Bên cùng thống nhất mang ra Tòa án có thẩm quyền trên địa bàn TP. Hà Nội để giải quyết;
11.2. Hợp đồng này được lập và có thể được ký bằng chữ ký số, chữ ký điện tử hoặc in, ký, đóng dấu làm 02 (hai) bản trên giấy (Trong trường hợp này, mỗi bên giữ 01 bản). Cả ba hình thức ký đều có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 1**QUY ĐỊNH PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ**

(Kèm theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số:/HĐHT/ICORP-...../.....)

1. Quy định chung về hoạt động kinh doanh

Mọi hoạt động hợp tác kinh doanh và triển khai dịch vụ cần đảm bảo tuân thủ theo chính sách Pháp luật của Nhà nước:

- Nghị định 130/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 và thông tư Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Luật Bảo hiểm xã hội và các Thông tư liên quan hướng dẫn về triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ bảo hiểm xã hội điện tử;
- Nghị định số 166/2016/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong BHXH, BHYT, BHTN;

2. Đặt cọc USB Token

- Để phục vụ việc bán hàng và kích hoạt chứng thư số, Bên B đặt cọc tiền USB Token cho bên A với số tiền là 165,000 VNĐ /01 token khi bên B yêu cầu đặt hàng.
- Sau khi nhận được tiền đặt cọc, Bên A sẽ làm thủ tục chuyển USB Token cho Bên B.
- Token được bảo hành 12 tháng kể từ ngày bên A xuất hàng cho bên B.

3. Xác minh hồ sơ và thu hồ sơ của khách hàng.

- Bên B cần kiểm tra kỹ tính chính xác thông tin khách hàng trong hồ sơ, và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đối với từng dịch vụ trước khi gửi hồ sơ cho Bên A.
- Trường hợp hồ sơ scan (hoặc chụp ảnh) bộ hồ sơ khách hàng và upload file scan vào Hệ thống quản lý của Bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khi up lên hệ thống của bên A.
- Bên B tập hợp đầy đủ hồ sơ của các Khách hàng thuê bao phát sinh trong tháng N và gửi về cho Bên A trước ngày **25** của tháng N+1.
- Trường hợp quá ngày **25** của tháng N+1, Bên A sẽ thu 30,000 đồng/1 bộ hồ sơ thiếu và phối hợp cùng Bên B thu hồ sơ khách hàng. Số tiền này không được hoàn lại cho bên B.
- Bên A có quyền ngừng phục vụ và hủy dịch vụ của khách hàng đó, có báo trước cho Bên B. Bên B hoàn toàn phải chịu trách nhiệm, giải quyết hậu quả, bồi thường thiệt hại và xử lý tất cả các vấn đề phát sinh có liên quan đến dịch vụ cho khách hàng.

4. Quy định về Hủy dịch vụ

- Bên B được quyền thay đổi gói dịch vụ cho khách hàng (thuê bao) do bên B phát triển trong vòng 15 ngày kể từ ngày kích hoạt dịch vụ và có đủ hồ sơ xác nhận thay đổi gói của khách hàng.
- Bên B được quyền hủy gói dịch vụ cho khách hàng (thuê bao) do bên B phát triển trong trong thời gian trước ngày mùng 10 của tháng N+1 và phải gửi email xác nhận về việc hủy gói dịch vụ của khách hàng. Trong trường hợp bên B yêu cầu hủy gói dịch vụ của khách hàng thì bên B phải nêu rõ lý do hủy và bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc hủy dịch vụ của khách hàng.

- Các yêu cầu hủy đăng ký sử dụng dịch vụ không tính phí chỉ áp dụng khi khách hàng chưa sử dụng dịch vụ và yêu cầu hủy dịch vụ được gửi hợp lệ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Bên A

5. Đầu mối phối hợp

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc xử lý các nghiệp vụ quan trọng, chỉ chấp nhận các đầu mối phối hợp đã đăng ký dưới đây của Hai Bên liên hệ làm việc trực tiếp với nhau. Trường hợp Bên nào thay đổi đầu mối phối hợp cần thông báo ngay bằng văn bản về đầu mối làm việc mới cho Bên kia.

Đầu mối phối hợp	Bên A	Bên B
Ban lãnh đạo	Hotline : 039.239.8888 Email: banlanhdao@icorp.vn	Họ tên: Chức vụ: Email:
Kinh doanh (Phối hợp và hỗ trợ triển khai các chương trình bán hàng của đại lý)	TP Kinh doanh: Lan Nguyễn Mobile: 0966 598 317 Email: kinhdoanh@icorp.vn	Họ tên: Chức vụ: Email:
Hỗ trợ kỹ thuật (hỗ trợ đại lý và khách hàng xử lý các sự cố trong quá trình cài đặt và sử dụng dịch vụ)	Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật Hotline: 19000099 Email: cskh@icorp.vn	Họ tên: Chức vụ: Email:
Hỗ trợ khách hàng (Hỗ trợ đại lý và khách hàng xử lý các lỗi/ sự cố trong quá trình cài đặt, sử dụng dịch vụ)	Hotline: 19000099 Email: cskh@icorp.vn	Họ tên: Chức vụ: Email:
Kế toán (Đối soát và thanh toán)	Mobile: 0989.102.859 Email: ketoan@icorp.com.vn	Họ tên: Chức vụ: Email:

6. Quy định khác

Trong trường hợp có thêm quy định mới cập nhật, thay thế nội dung của Phụ lục này thì Bên A sẽ gửi bằng văn bản đến cho Bên B và sẽ tự động áp dụng theo quy định mới. Các văn bản quy định mới là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B